TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **********
Số: 314/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị TRẦN THỊ THU H - SN 1982

ĐKHKTT+chỗ ở: P12A06-CT2- TP Tây Nam H, phường H, quận H, TP Hà Nội

- Bị đơn: Anh PHẠM QUỐC V - SN 1983

ĐKHKTT+chỗ ở: P12A06-CT2- TP Tây Nam H, phường H, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Quốc V**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Phạm Quốc V

-Về con chung: xác nhận chị H và anh V có 02 con chung là cháu Phạm Trần Bảo N sinh ngày 13/12/2011 và cháu Phạm Trần Bảo C sinh ngày 08/10/2015. Anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (*2.500.000 đồng/tháng/con chung*) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị H, anh V tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: chị Trần Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp tại biên lai số AA/2021/0003045 ngày 12/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp

Anh Phạm Quốc V phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận H1
- Các đương sự
- UBND thị trấn B, huyện H, Tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH số 20 ngày 29/4/2011)
- Chi cục THA dân sự quận H1.
- Lưu HS vụ án

Thẩm phán

Đỗ Thị Mai Thu